

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: **81** /NQ-UBBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XX,
nhiệm kỳ 2026 - 2031**

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-UBBC ngày 12/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-UBBC ngày 12/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031 theo từng đơn vị bầu cử;

Căn cứ Biên bản ngày 18/3/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh Tuyên Quang về tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nay công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Kết quả bầu cử (cụ thể tại Phụ lục kèm theo).
2. Danh sách những người trúng cử, gồm 62 người (cụ thể tại danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh, Trưởng các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng bầu cử Quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQVN, UBBC các xã, phường;
- Báo và phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, UBBC.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XX,
NHIỆM KỲ 2026-2031

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **81** /NQ-UBBC ngày 18/3/2026
của Ủy ban bầu cử tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị bầu cử	STT	Họ và tên người ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 1: Gồm các xã: Sơn Thủy, Tân Thanh, Phú Lương, Trường Sinh, Sơn Dương, Minh Thanh, Tân Trào	1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	100.728	91,27%
	2	Nguyễn Văn Sơn	99.057	89,76%
	3	Nguyễn Văn Dung	97.607	88,44%
	4	Nguyễn Xuân Nho	92.594	83,90%
	5	Phạm Ninh Thái	91.380	82,80%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 2: Các xã: Hồng Sơn, Đông Thọ, Nhữ Khê, Bình Ca, Thái Bình, Trung Sơn, Hùng Lợi và phường Bình Thuận	1	Trần Thị Hà	83.228	88,95%
	2	Hoàng Lê Huy	81.461	87,06%
	3	Âu Thị Mai	78.381	83,77%
	4	Nguyễn Minh Anh Tuấn	77.546	82,88%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 3: Các xã: Tân Long, Yên Sơn và các phường: An Tường, Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến	1	Hầu A Lệnh	133.570	91,72%
	2	Đỗ Hùng Đức	132.002	90,65%
	3	Nguyễn Mạnh Tuấn	130.557	89,66%
	4	Ngụy Thu Thủy	122.284	83,97%
	5	Khánh Thị Xuyên	102.183	70,17%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 4: Các xã: Xuân Vân, Lục Hành, Yên Nguyên, Bình Xa, Hàm Yên, Thái Sơn, Thái Hoà, Hùng Đức	1	Vũ Đình Hưng	75.813	81,28%
	2	Lê Thị Thanh Trà	74.890	80,29%
	3	Dương Minh Nguyệt	74.066	79,40%
	4	Bùi Thị Hằng	68.956	73,92%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 5: Các xã: Tri Phú, Kiến Thiết, Kiên Đài, Kim Bình, Hoà An, Chiêm Hoá, Tân An, Trung Hà, Tân Mỹ, Yên Lập	1	Hà Trung Kiên	78.905	88,87%
	2	Lâm Thị Hồng Ngân	75.359	84,88%
	3	Nguyễn Ngọc Loan	74.680	84,11%
	4	Nguyễn Văn Lợi	72.432	81,58%
	5	Nguyễn Văn Việt	72.272	81,40%

Đơn vị bầu cử	STT	Họ và tên người ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 6: Các xã: Bằng Hành, Liên Hiệp, Minh Quang, Nà Hang, Bình An, Lâm Bình, Thượng Lâm, Hồng Thái, Yên Hoa, Côn Lôn, Thượng Nông.	1	Tăng Thị Hà	77.908	89,31%
	2	Phùng Tiến Quân	77.017	88,28%
	3	Lý Ngọc Thanh	74.204	85,06%
	4	Âu Thế Thái	74.018	84,85%
	5	Nguyễn Hưng Vượng	73.844	84,65%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 7: Các xã: Yên Phú, Phù Lưu, Bạch Xa, Vĩnh Tuy, Hùng An, Bắc Quang, Đồng Yên, Tiên Yên	1	Trần Quang Minh	90.996	93,40%
	2	Phạm Kiều Vân	87.272	89,57%
	3	Phạm Thị Minh Xuân	86.702	88,99%
	4	Hoàng Thị Hải Yến	79.472	81,57%
	5	Hoàng Thị Xuyên	78.094	80,15%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 8: Các xã: Xuân Giang, Bằng Lang, Tân Trinh, Tiên Nguyên, Quang Bình, Yên Thành, Khuôn Lùng, Quảng Nguyên, Trung Thịnh, Nấm Dán, Pà Vầy Sủ, Xín Mần	1	Trần Mạnh Lợi	81.504	96,07%
	2	Nguyễn Thị Lan Dung	81.314	95,84%
	3	Hoàng Thùy Dung	80.881	95,33%
	4	Đỗ Thị Hương	79.357	93,54%
	5	Trần Thanh Thủy	78.255	92,24%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 9: Các xã: Pờ Ly Ngải, Bản Máy, Thàng Tín, Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Nậm Dịch, Hồ Thầu, Thông Nguyên, Tân Quang, Đồng Tâm, Bạch Ngọc, Linh Hồ	1	Vàng Đình Chiến	81.069	95,50%
	2	Nguyễn Trung Nguyên	80.535	94,87%
	3	Nguyễn Đức Thuận	80.240	94,53%
	4	Hùng Thị Giang	79.925	94,15%
	5	Hoàng Đức Tuyên	77.481	91,28%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 10: Các phường: Hà Giang 1, Hà Giang 2 và các xã: Thượng Sơn, Việt Lâm, Cao Bồ, Vị Xuyên, Phú Linh, Ngọc Đường, Thanh Thủy, Lao Chải, Tùng Bá, Thuận Hoà, Minh Tân.	1	Phan Huy Ngọc	97.201	94,63%
	2	Vàng Seo Cón	94.891	92,38%
	3	Phan Ngọc Thắng	93.674	91,20%
	4	Nguyễn Thanh Thủy	93.139	90,68%
	5	Nguyễn Công Trường	85.127	82,88%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 11: Các xã: Đường Hồng, Yên Cường, Bắc Mê, Giáp Trung, Minh Ngọc, Minh Sơn, Du Già, Ngọc Long, Đường Thượng, Mậu Duệ	1	Sền Văn Bắc	64.339	94,65%
	2	Chu Thị Ngọc Diệp	64.208	94,46%
	3	Thào Thị Liên	64.086	94,28%
	4	Phạm Thị Hồng Yên	62.358	91,74%

Đơn vị bầu cử	STT	Họ và tên người ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 12: Các xã: Tùng Vài, Nghĩa Thuận, Quán Bạ, Cán Tỷ, Lùng Tám, Bạch Đích, Yên Minh, Thắng Mố, Phố Bàng, Sà Phìn	1	Nguyễn Hải Dương	83.274	96,17%
	2	Vũ Thị Giang	82.775	95,60%
	3	Cùng Thị Duy	82.549	95,33%
	4	Triệu Tài Phong	82.412	95,18%
	5	Giàng Xuân Thắng	81.308	93,90%
ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 13: Các xã: Sùng Máng, Lũng Phìn, Tát Ngà, Niêm Sơn, Khâu Vai, Mèo Vạc, Sơn Vĩ, Đồng Văn, Lũng Cú.	1	Hầu Minh Lợi	83.874	96,57%
	2	Mua Hồng Sinh	82.872	95,42%
	3	Nguyễn Minh Khôi	82.728	95,25%
	4	Thào Thị Thu Nga	82.295	94,75%
	5	Đỗ Anh Tuấn	82.065	94,49%

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG KHÓA XX,
NHIỆM KỲ 2026-2031

TT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Sẽn Văn Bắc	11	15/10/1975	Nam	Việt Nam	Nùng	Không	Xã Hoàng Su Phi, tỉnh Tuyền Quang	Tổ 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Luật Tư pháp - Hành chính - Nhà nước		Cao cấp		Phó Trưởng Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyền Quang	04/10/2005	
2	Vàng Đình Chiến	9	27/02/1975	Nam	Việt Nam	Mông	Không	Xã Nghĩa Thuận, tỉnh Tuyền Quang	Tổ 2, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Chỉ huy tham mưu Biên phòng		Cao cấp		Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Hoàng Su Phi, tỉnh Tuyền Quang	15/10/1997	
3	Vàng Seo Cón	10	19/10/1967	Nam	Việt Nam	Nùng	Không	Xã Hoàng Su Phi, tỉnh Tuyền Quang	Tổ 36, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Quản lý kinh tế	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cử nhân	Anh ngữ B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường	Đảng ủy phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyền Quang	25/01/1992	
4	Chu Thị Ngọc Diệp	11	14/3/1980	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Quán Bạ, tỉnh Tuyền Quang	Tổ 16, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, Quản lý và Bảo vệ tài nguyên rừng	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyền Quang	25/3/2004	
5	Hoàng Thùy Dung	8	03/3/2002	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Yên Phú, tỉnh Tuyền Quang	Thôn Nà Đát, xã Quang Bình, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Công nghệ thông tin		Sơ cấp		Nhân viên hợp đồng Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Ủy ban nhân dân xã Quang Bình, tỉnh Tuyền Quang		
6	Nguyễn Thị Lan Dung	8	29/4/1969	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã A Sào, tỉnh Hưng Yên	Thôn 2, xã Pà Vầy Sủ, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Kế toán		Sơ cấp	Anh trình độ B	Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Tuyền Quang, Tổng Giám đốc Công ty TNHH	Công ty TNHH - Tổng Công ty Gia Long	27/12/2001	
7	Cùng Thị Duy	12	13/12/1991	Nữ	Việt Nam	Pu Páo	Không	Xã Phó Bảng, tỉnh Tuyền Quang	Thôn Na Kinh, xã Bạch Đích, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Bác sĩ chuyên khoa I			Anh trình độ B	Bác sĩ, phụ trách Trạm Y tế xã	Trạm y tế xã Yên Minh, tỉnh Tuyền Quang	22/12/2023	
8	Nguyễn Văn Dung	1	03/01/1977	Nam	Việt Nam	Tây	Không	Xã Lâm Bình, tỉnh Tuyền Quang	Tổ dân phố Ý La 4, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Điều tra tội phạm; Đại học, Luật	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh bậc 4	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyền Quang	03/6/1999	
9	Nguyễn Hải Dương	12	28/4/1992	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vũ Tiến, tỉnh Hưng Yên	Tổ 19 Minh Khai, phường Hà Giang 2 tỉnh Tuyền Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp	Tiến sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh ngữ B2 Châu Âu	Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Quán Bạ, tỉnh Tuyền Quang	13/7/2016	

TT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
10	Đỗ Hùng Đức	3	10/4/1987	Nam	Việt Nam	Sán Diu	Không	Xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Kinh tế và Thương mại Quốc tế	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp	Cao cấp	Trung cấp 5; Anh ngữ B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy phường	Đảng ủy phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	06/02/2015	
11	Hùng Thị Giang	9	26/5/1981	Nữ	Việt Nam	Mông	Không	Xã Tùng Vai, tỉnh Tuyên Quang	Số 177, đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm Văn - Sử	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Cử nhân	Anh ngữ B1 Châu Âu	Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	08/6/2005	
12	Vũ Thị Giang	12	24/11/1976	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình	Thôn Nghĩa Trung, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Lịch sử	Thạc sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cao cấp	Anh trình độ B	Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	15/9/1997	
13	Tăng Thị Hà	6	12/7/1976	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Phan Thiết 11, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Đạo diễn điện ảnh	Thạc sĩ Báo chí	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu	Phó Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang	Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang	21/7/2003	
14	Trần Thị Hà	2	17/01/1979	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình	Tổ dân phố Hưng Thành 2, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Luật Tư pháp - Hành chính	Thạc sĩ Chính trị học	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu	Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	18/11/2004	
15	Bùi Thị Hằng	4	29/11/2000	Nữ	Việt Nam	Hoa	Không	Xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ	Thôn Cống Đồi, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Giáo dục Tiểu học		Không	Anh trình độ A2	Giáo viên	Trường Tiểu học Bắc Mục, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	03/11/2025	
16	Hoàng Lê Huy	2	16/8/1981	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Vinh Phúc, tỉnh Phú Thọ	Tổ dân phố Hưng Thành 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Anh trình độ B	Phó Trưởng phòng Quy hoạch, Đầu tư và Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	13/11/2006	
17	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1	18/6/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 5 phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Đại học, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Đại học ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	19/6/2009	
18	Vũ Đình Hưng	4	06/10/1978	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ	Tổ dân phố Ý La 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm Toán-Tin học; Đại học, chuyên ngành Tin học	Tiến sĩ Quản lý Giáo dục	Cao cấp	Anh ngữ B2 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang	19/6/2004	
19	Đỗ Thị Hương	8	24/8/1985	Nữ	Việt Nam	Phù Lá	Không	Xã Hoàng An, tỉnh Phú Thọ	Tổ 08, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm địa lý	Thạc sĩ Địa lý - kinh tế xã hội	Cao cấp	Anh trình độ B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Pả Vây Sủ, tỉnh Tuyên Quang	23/6/2011	
20	Nguyễn Minh Khôi	13	08/3/1973	Nam	Việt Nam	Tây	Không	Phường Hà Giang 1 tỉnh Tuyên Quang	Tổ 23 Mè Thượng, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		Cao cấp		Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang	11/01/1993	

TT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
21	Hà Trung Kiên	5	22/12/1972	Nam	Việt Nam	Tày	Không	Xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, ngành Kế toán doanh nghiệp; Đại học, Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh; nói được tiếng dân tộc Tày	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	11/11/2001	
22	Hầu A Lênh	3	22/6/1973	Nam	Việt Nam	Mông	Không	Xã Tả Van, tỉnh Lào Cai	Nhà công vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tổ dân phố Phan Thiết 4, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Trồng trọt	Thạc sĩ Khoa học cây trồng	Cao cấp	Nói được tiếng dân tộc H'Mông	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy	Tỉnh ủy Tuyên Quang	18/01/1994	
23	Thào Thị Liên	11	07/9/1979	Nữ	Việt Nam	Mông	Không	Xã Sà Phìn, tỉnh Tuyên Quang	Tổ Quang Trung, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Luật Hành chính nhà nước		Cao cấp	Anh trình độ C	Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	05/4/2009	
24	Nguyễn Ngọc Loan	5	14/01/1990	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên	Tổ dân phố Trung Môn 12, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật Kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ B	Công chức	Phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/5/2013	
25	Hầu Minh Lợi	13	23/3/1973	Nam	Việt Nam	Mông	Không	Xã Phố Bàng, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 11 Trần Phú, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Xây dựng Đảng	Cao cấp	Nga trình độ B	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	23/5/1998	
26	Nguyễn Văn Lợi	5	28/9/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	Tổ dân phố Phan Thiết 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Hệ thống điện; Đại học Ngôn ngữ Anh		Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	02/9/1999	
27	Trần Mạnh Lợi	8	12/10/1968	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ	Tổ Tân Quang 3, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	10/10 phổ thông	Đại học, chuyên ngành Kiến trúc	Thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Cử nhân	Anh khung B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tuyên Quang	18/7/1995	
28	Âu Thị Mai	2	25/3/1978	Nữ	Việt Nam	Cao Lan	Không	Xã Hồng Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Văn hóa dân tộc	Thạc sĩ Quản lý văn hóa	Cao cấp	Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	05/8/2006	Khóa XV
29	Trần Quang Minh	7	22/11/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Trường Sinh, tỉnh Tuyên Quang	Nhà công vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang, Tổ dân phố Phan Thiết 4, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Điều tra tội phạm	Thạc sĩ Luật học	Cao cấp		Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang	07/5/1990	
30	Thào Thị Thu Nga	13	10/9/1989	Nữ	Việt Nam	Lô Lô	Không	Xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang	Thôn 3 xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Văn hoá dân tộc thiểu số	Thạc sĩ Quản lý văn hóa	Cao cấp	Anh trình độ B	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Tát Ngà, tỉnh Tuyên Quang	10/11/2012	
31	Lâm Thị Hồng Ngân	5	05/8/1982	Nữ	Việt Nam	Tày	Không	Xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Thôn Vĩnh Quý, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Biên tập		Cao cấp	Anh trình độ C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Kiên Đài, tỉnh Tuyên Quang	09/6/2008	

TT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
32	Phan Huy Ngọc	10	12/01/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ	Số 27, Phố Kim Đồng, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	12/12	Đại học, chuyên ngành Điều tra tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia; Đại học, Sư phạm Tiếng Anh; Đại học, Tài chính tín dụng	Tiến sĩ An ninh tôn giáo; Thạc sĩ Luật học	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	16/6/1996	
33	Nguyễn Trung Nguyên	9	20/9/1984	Nam	Việt Nam	Tây	Không	Xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thôn Tân Thành 3, xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học Luật; Đại học, chuyên ngành Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Cao cấp	Anh trình độ B	Bí thư đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Tân Quang, tỉnh Tuyên Quang	07/10/2005	
34	Dương Minh Nguyệt	4	24/02/1988	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Dương Nội, thành phố Hà Nội	Tổ dân phố Phan Thiết 10, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm Toán học	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	Anh khung B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang	29/8/2014	
35	Nguyễn Xuân Nho	1	27/5/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng	Tổ dân phố Tân Hà 9, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Quản lý đất đai; Đại học Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	22/12/2006	
36	Triệu Tài Phong	12	04/11/1970	Nam	Việt Nam	Dao	Không	Xã Hồ Thầu, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 1 phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, ngành Phát thanh truyền hình	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Cử nhân	Anh trình độ B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh Tuyên Quang	19/5/1995	
37	Phùng Tiến Quân	6	12/10/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Châu Ninh, tỉnh Hưng Yên	Tổ dân phố Phan Thiết 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Anh trình độ B	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy	Ban Nội chính Tỉnh ủy Tuyên Quang	21/9/1987	
38	Mua Hồng Sinh	13	21/6/1982	Nữ	Việt Nam	Mông	Không	Xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 18 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Lịch sử	Thạc sĩ Dân tộc học	Cao cấp	Anh bậc 3; Nói được tiếng dân tộc Mông	Phó Trưởng Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	29/9/2006	
39	Nguyễn Văn Sơn	1	18/5/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ	Tổ dân phố Tân Hà 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm Vật lý	Tiến sĩ Khoa học giáo dục	Cao cấp	Anh khung B2 Châu Âu	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	03/01/1996	
40	Âu Thế Thái	6	22/5/1979	Nam	Việt Nam	Sán Chay	Không	Xã Hồng Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Chè 6, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, ngành Quản trị Doanh nghiệp	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh khung B2 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang	20/8/2005	
41	Phạm Ninh Thái	1	09/8/1968	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên	Tổ dân phố Minh Xuân 9, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Cơ khí Chế tạo máy	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh khung B1, B2 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	04/01/1997	
42	Lý Ngọc Thanh	6	31/12/1975	Nam	Việt Nam	Tây	Không	Xã Tân Mỹ, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Phan Thiết 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Cao cấp	Anh khung B1 Châu Âu	Phó Trưởng Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	26/5/2001	

TT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
43	Giàng Xuân Thắng	12	02/01/1982	Nam	Việt Nam	Mông	Không	Xã Lũng Tám, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 7, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Điều tra tội phạm	Thạc sĩ Luật học	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu	Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Phố Bàng, tỉnh Tuyên Quang	19/5/2005	
44	Phan Ngọc Thắng	10	13/5/1974	Nam	Việt Nam	Bồ Y	Không	Xã Quán Bạ, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố 01 Ngọc Hà, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Quản lý xã hội		Cao cấp	Anh trình độ A	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang	05/8/1996	
45	Nguyễn Đức Thuận	9	09/6/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nghĩa Đồng, tỉnh Nghệ An	P816, Ngõ 22, khu Đô Thị Pháp Vân, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội	12/12	Đại học, chuyên ngành Điều tra tội phạm	Thạc sĩ Luật học	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu, Trung trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh	Công an tỉnh Tuyên Quang	19/5/1999	
46	Nguy Thu Thủy	3	16/01/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	Tổ dân phố Phan Thiết 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu	Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	27/12/2002	
47	Nguyễn Thanh Thủy	10	15/01/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Liên Minh, thành phố Hà Nội	Tổ dân phố Phan Thiết 2, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Pháp luật kinh tế - Luật Quốc tế; Đại học, Ngôn ngữ Anh		Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Phó Trưởng phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	05/11/2008	
48	Trần Thanh Thủy	8	07/02/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình	Số 177, đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Ngân sách nhà nước	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	18/7/1997	
49	Lê Thị Thanh Trà	4	29/7/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng	Tổ dân phố Hưng Thành 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Ngữ văn	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	25/11/2003	
50	Nguyễn Công Trường	10	14/10/1989	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Văn Phú, tỉnh Phú Thọ	Tổ dân phố Tân Quang 17, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, ngành Xây dựng cầu đường		Trung cấp	Anh trình độ B	Phó Trưởng phòng Quản lý đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang	11/11/2019	
51	Đỗ Anh Tuấn	13	26/10/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đại Hoàng, tỉnh Ninh Bình	Tổ 13 phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Kinh tế phát triển	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang	28/11/2001	
52	Nguyễn Mạnh Tuấn	3	29/12/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Ứng Thiên, thành phố Hà Nội	Tổ dân phố Phan Thiết 12, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Kinh tế xây dựng	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh ngữ B2 Châu Âu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/01/1997	
53	Nguyễn Minh Anh Tuấn	2	02/7/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Sinh học - Kỹ thuật nông nghiệp; Đại học, Ngôn ngữ Anh	Tiến sĩ Sinh học; Thạc sĩ Sinh học	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào	Trường Đại học Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang	26/5/1998	
54	Hoàng Đức Tuyên	9	06/4/1994	Nam	Việt Nam	Tày	Không	Xã Bạch Xa, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 8 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Kinh tế đầu tư	Thạc sĩ Kinh tế đầu tư	Cao cấp	Anh ngữ B1 Châu Âu	Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị, Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	06/4/2021	

TT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	NAM Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
55	Phạm Kiều Vân	7	20/12/1975	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Tổ dân phố 36, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Kế toán	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Cao cấp	Anh khung B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang	09/12/2003	
56	Nguyễn Văn Việt	5	27/3/1976	Nam	Việt Nam	Tây	Không	Xã Thượng Lâm, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 7, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Trồng trọt	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	19/01/2005	
57	Nguyễn Hưng Vương	6	01/8/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hoà Phú, thành phố Hà Nội	Tổ dân phố Tân Hà 13, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Ngữ văn; Đại học, Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Tuyên Quang	02/9/2000	
58	Phạm Thị Minh Xuân	7	30/4/1973	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Phan Thiết 15, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, Sư phạm Địa lý	Thạc sĩ Giáo dục học	Cao cấp	Nga trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	12/4/2005	
59	Hoàng Thị Xuyên	7	01/01/1979	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thôn Tân An, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Đại học Ngôn ngữ Anh	Bí thư Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang	02/11/2007	
60	Khánh Thị Xuyên	3	23/8/1977	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Tùng Bá, tỉnh Tuyên Quang	Tổ dân phố Tân Hà 5, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Tài chính - Tin dụng	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh khung B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy xã	Đảng ủy xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	20/3/2003	
61	Phạm Thị Hồng Yên	11	23/9/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	Thôn Yên Phú 1, xã Bắc Mẽ, tỉnh Tuyên Quang	12/12 phổ thông	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Anh khung B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Đảng ủy xã Bắc Mẽ, tỉnh Tuyên Quang	01/10/2001	
62	Hoàng Thị Hải Yên	7	25/10/1984	Nữ	Việt Nam	Tây	Không	Xã Đông Yên, tỉnh Tuyên Quang	Thôn Đông Kem, xã Đông Yên, tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học, chuyên ngành Tài chính		Trung cấp	Anh trình độ B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Phó Trưởng Ban Xây dựng đảng	Đảng ủy xã Đông Yên, tỉnh Tuyên Quang	12/11/2007	

Số đại biểu được bầu của HĐND tỉnh Tuyên Quang: 62 đại biểu.
 Tổng số người trúng cử trong danh sách này là: 62 người.



 Tuyên Quang, ngày 18 tháng 3 năm 2026
 TM. ỦY BAN BẦU CỬ
 Chủ tịch

 Phan Huy Ngọc